

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu, bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Thào A T, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A C, con bà Mùa Thị C (Đều đã chết), vợ Hồ Thị G, sinh năm 1985 và 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; về nhân thân: Tại bản án số 31/2006/HSST ngày 24/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2018 (Chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 9 năm 2019 đến nay có mặt.

2. Phàng Thị T (Tên gọi khác Phàng Thị C), sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Bản B, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng A D, sinh năm 1924, con bà Giàng Thị M, sinh năm 1930, chồng Giàng A D (Đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án:

Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù tháng 5/2018 (Chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 9 năm 2019 đến nay có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý, của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút, ngày 08/9/2019 tại bản Mỏ Than, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang Thảo A T, sinh năm 1974 và Phàng Thị T, sinh năm 1975 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 07 gói nilon màu hồng, trong đó có 04 gói bên trong chứa các cục bột màu trắng, 03 gói bên trong mỗi gói chứa 01 viên hồng phiến.

- 01 xe máy nhãn hiệu KOZUMI, biển kiểm soát 19L5-3785; 01 túi vải màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Thảo A T.

Ngày 09/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Thảo A T, Phàng Thị T và trích rút mẫu để giám định:

- Cân tách bì 01 viên nén hình tròn, màu hồng trong gói nilon thứ nhất được khối lượng là 0,09g, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M1;

- Cân tách bì 01 viên nén hình tròn, màu hồng trong gói nilon thứ hai được khối lượng là 0,08g, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M2;

- Cân tách bì 01 viên nén hình tròn màu hồng trong gói nilon thứ ba là 0,08g, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M3;

- Cân tách bì chất bột màu trắng trong gói nilon thứ tư được khối lượng là 0,08g, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M4;

- Cân tách bì chất bột màu trắng trong gói thứ năm là 0,09g, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M5;

- Cân tách bì chất bột màu trắng trong gói thứ sáu là 0,04g, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M6;

- Cân tách bì chất bột màu trắng trong gói thứ bảy là 0,03g, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M7.

Kết luận giám định số 1474/KLMT ngày 11/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu M1, M2, M3 gửi giám định là 0,25 gam loại Methamphetamine; mẫu M4, M5, M6, M7 là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu M4, M5, M6, M7 gửi giám định là 0,24 gam loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Thào A T, Phàng Thị T khai nhận:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 06/9/2019 Thào A T rủ Phàng Thị T (C) sang Lào tìm mua ma túy về sử dụng, T (C) đồng ý và lấy túi vải màu đen của T (C) bên trong có số tiền 200.000 đồng cùng T điều khiển xe máy biển kiểm soát 19L5-3785 đến bản Keo Lôm, Xiềng Kho - Lào gặp một người đàn ông dân tộc Mông (T, T (C) không biết tên, địa chỉ), qua trao đổi T, T (C) mua được 08 gói nilon màu hồng, bên trong có 04 gói chứa chất bột màu trắng, 04 gói trong mỗi gói chứa 01 viên nén màu hồng, có được ma túy T điều khiển chở T (C) về nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 07/9/2019 T và T (C) về đến nhà lấy ra 01 viên cùng nhau sử dụng, còn lại 07 gói nilon màu hồng Thái đưa cho Trú cất giữ mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 08/9/2019 Thào A T điều khiển xe máy biển kiểm soát 19L5-3785 chở Phàng Thị T (C) mang theo 07 gói ma túy mục đích mang đi để sử dụng. Khi đến địa phận bản Mỏ Than, xã Lóng Phiêng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT- VKSYC ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Thào A T, Phàng Thị T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thào A T, Phàng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thào A T 30 tháng đến 36 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị T (Chú) từ 28 tháng đến 34 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 07 mảnh nilon màu hồng; 01 túi vải màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu KOZUMI biển kiểm soát 19L5-3785; 01 giấy đăng ký xe máy số 012119 đăng ký biển kiểm soát 19L5-2785.

Trả lại cho bị cáo Thào A T: 01 chứng minh nhân dân số 051191341 mang tên Thào A T.

Các bị cáo Thào A T, Phàng Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến bào chữa: Người bào chữa cho các bị cáo đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào A T 30 tháng tù; bị cáo Phàng Thị T 28 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và đều có lời nói sau cùng là xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Thào A T, Phàng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ có nguồn gốc là do các bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên tuổi, địa chỉ, nơi mua bán diễn ra tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào vào ngày 06/9/2019 với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến ngày 08/9/2019 Thào A T, Phàng Thị T mang theo để sử dụng, trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của các

bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thảo A T, Phàng Thị T do tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 50 phút, ngày 08/9/2019; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1474/KLMT, ngày 11/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định là chất ma túy, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,24 gam, loại Heroine và 0,25 gam, loại Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo tàng trữ khối lượng 0,24 gam chất ma túy, loại chất Heroine và 0,25 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, đã vi phạm điểm i “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Phân hóa vai trò của các bị cáo: Thảo A T là người khởi xướng, rủ rê Phàng Thị T cùng phạm tội, dùng phương tiện của bản thân chở T (C) và là người trực tiếp trao đổi trong việc mua ma túy; đối với Phàng Thị T khi được T rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay, đưa số tiền 200.000 đồng để Thảo A T mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm cần áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt Thảo A T 28 tháng tù, xử phạt Phàng Thị T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đến thời điểm phạm tội mới các bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “Tái phạm” khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu.

[4] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 07 mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong đã bóc mở; 01 túi vải màu đen. Xét là công cụ, phương tiện phạm tội vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu KOZUMI biển kiểm soát 19L5-3785, nguồn gốc chiếc xe máy là do bị cáo mua tại cửa hàng sửa chữa xe máy ở xã Lóng Phiêng với giá 2.600.000 đồng, xét thấy chiếc xe máy là tài sản riêng của bị cáo Thảo A T đã dùng vào việc phạm tội (Dùng phương tiện đi mua ma túy để sử dụng), do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước cùng 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 19L5-3785.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Thảo A T là giấy tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo Thảo A T.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết, không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không có cơ sở điều tra, xác minh.

Về án phí: Các bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Thảo A T, Phàng Thị T (Tên gọi khác Phàng Thị C) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt Thảo A T 30 (Ba mươi tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2019.

Xử phạt Phàng Thị T (Tên gọi khác Phàng Thị C) 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong là tang vật vụ án Thào A T, bên trong gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu + 07 mảnh nilon màu hồng; 01 túi vải có dây đeo màu đen, hình chữ nhật kích thước 17cm x 12cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu KOZUMI màu sơn đen xám, biển kiểm soát 19L5-3785, số máy 008006, số khung 008006, xe không chìa khóa, không giấy tờ (Xe đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 012119 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 14/02/2007 đăng ký biển kiểm soát 19L5-3785.

Tuyên trả cho bị cáo Thào A T: 01 chứng minh nhân dân số 051191341 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/12/2018 mang tên Thào A Thái.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội , miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Thào A T, Phàn Thị T.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/01/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Hà